

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN D
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 65/2022/DS-ST

Ngày: 25-8-2022

V/v tranh chấp hợp đồng góp hui.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN D, TỈNH T**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Huỳnh Châu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Minh Châu;
2. Bà Bùi Thị Hải Đường.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngọc Bích Thảo, Thư ký Tòa án nhân dân Huyện D, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện D, tỉnh T tham gia phiên tòa: Bà Lâm Phụng Tú, Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện D, tỉnh T xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 90/2022/TLST-DS, ngày 18-3-2022 về việc “Tranh chấp hợp đồng góp hui” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2022/QĐXXST-DS ngày 12 tháng 7 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số: 26/2022/QĐST-DS ngày 08 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Trần Thị L, sinh năm 1970; nơi cư trú: Ấp 1, xã, Huyện D, tỉnh T; có mặt.

2. *Bị đơn:* Bà Phạm Thị Thanh V, sinh năm: 1984; địa chỉ: Ấp 2, xã B, Huyện D, tỉnh T; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 22-12-2021, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Trần Thị L trình bày:

Bà chỉ quen biết với bà V do cùng xóm với nhau, bà tham gia góp 02 dây hui do bà V làm chủ hui, cụ thể:

- Dây thứ nhất: Hui 1.000.000 đồng/tháng, mở ngày 10/01/2020 dương lịch, gồm 24 phần, khai vào ngày 10 hàng tháng; bà tham gia 01 phần với tên được thể hiện trong sổ hui là “Dì Nhỏ”; đóng hui sống đến tháng 6/2021 được 18 lần với số tiền 18.000.000 đồng thì bà V tuyên bố bẻ hui nên ngưng đóng cho đến nay; còn nợ bà số tiền hui 18.000.000 đồng.

- Dây thứ hai: Hụi 1.000.000 đồng/tháng, mở ngày 10/01/2020 dương lịch, gồm 20 phần, khui vào ngày 10 hàng tháng; bà tham gia 01 phần với tên được thể hiện trong sổ hụi là “Dì Nhỏ”; đóng hụi sống đến tháng 6/2021 được 18 lần với số tiền 18.000.000 đồng thì bà V tuyên bố bẻ hụi nên ngưng đóng cho đến nay; còn nợ bà số tiền hụi 18.000.000 đồng.

Tổng cộng bà V còn nợ bà tiền 02 dây hụi là 36.000.000 đồng, bà V đã trả cho bà được 2.000.000 đồng; nay bà yêu cầu bà V trả cho bà số tiền 34.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi, không yêu cầu chồng bà V có trách nhiệm liên đới trả nợ.

Bị đơn bà Phạm Thị Thanh V trình bày trong bản tự khai tại Tòa xác nhận có nợ tiền hụi của bà L, sau đó Tòa án triệu tập họp lệ mà vẫn cố tình vắng mặt.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện D, tỉnh Tây Ninh:

+ Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Những người tham gia tố tụng đều thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; bị đơn phải chịu tiền án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về tố tụng:

Bà L khởi kiện yêu cầu bà V trả tiền nợ hụi, căn cứ vào khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự xác định quan hệ tranh chấp là tranh chấp hợp đồng góp hụi.

Bà V tuy vắng mặt nhưng Tòa án đã tiến hành đúng và đầy đủ thủ tục để bảo đảm cho việc xét xử vắng mặt, là đúng theo quy định tại Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thấy rằng: Giữa bà L với bà V có tham gia góp hụi với nhau là thật, thể hiện qua sự tự nguyện của chủ hụi, các thành viên và có danh sách, số tiền, ngày tháng năm, địa điểm mở hụi; mặc dù sau khi bẻ hụi, bà L, bà V không chốt lại sổ tiền nợ hụi bằng giấy tờ cụ thể; nhưng trong quá trình giải quyết vụ án bà V được triệu tập đến để đối chiếu, khấu trừ tiền hụi, bà V thừa nhận số tiền nợ hụi đối với bà L. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà L buộc bà V có trách nhiệm trả cho bà L số tiền hụi 34.000.000 đồng là có căn cứ theo quy định tại Điều 471 của Bộ luật Dân sự năm 2015; các Điều 16, 17, 24 của Nghị định số: 19/2019/NĐ-CP ngày 19-02-2019 của Chính phủ về họ, hụi, biên,

phường; bà L không yêu cầu tính lãi, không yêu cầu chồng bà V có trách nhiệm liên đới trả nợ nên ghi nhận.

[3] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện D đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; bị đơn phải chịu tiền án phí theo quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử xét đề nghị này phù hợp nên chấp nhận.

[4] Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự có giá ngạch đối với phần yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điều 471 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị định số: 19/2019/NĐ-CP ngày 19-02-2019 của Chính phủ về họ, họ, hui, biên, phường; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị L đối với bà Phạm Thị Thanh V về việc “Tranh chấp hợp đồng góp hui”.

Buộc bà Phạm Thị Thanh V có trách nhiệm trả cho bà Trần Thị L số tiền hui chết còn nợ là 34.000.000 (Ba mươi bốn triệu) đồng.

Ghi nhận bà L không yêu cầu tính lãi, không yêu cầu chồng bà V có trách nhiệm liên đới trả nợ.

2. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí: Bà Phạm Thị Thanh V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.700.000 (Một triệu bảy trăm nghìn) đồng. Bà Trần Thị L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả lại cho bà L 900.000 (Chín trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0012175 ngày 15-3-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Huyện D, tỉnh T.

4. Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh. Đương sự vắng mặt có quyền

kháng cáo bản án này lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày kể từ ngày kể từ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- Viện kiểm sát nhân dân H. Dương Minh Châu;
- Chi cục THADS H. Dương Minh Châu;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Lê Huỳnh Châu